

Số: 174/BC-UBND

Bù Đăng, ngày 07 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO
Giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri

Thực hiện Công văn số: 2862/UBND-KTTH ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về việc trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Trong đó, cử tri Phạm Thị Huệ - Thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng kiến nghị: Đất của bà tại Tiểu khu 172, 173 – xã Phú Sơn bị cưỡng chế sai quy định. Đề nghị ngành chức năng của tỉnh quan tâm xem xét giải quyết dứt điểm.

Nay UBND huyện Bù Đăng giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri như sau:

Năm 2011, UBND huyện Bù Đăng tổ chức cưỡng chế, thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép tại các Tiểu khu 174, 175, 176, 177 để tạo quỹ đất ASXH theo chủ trương của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Bình Phước.

Sau khi tổ chức cưỡng chế, thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép, bà Phạm Thị Huệ - Ngụ tại: Thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước có đơn khiếu nại không đồng ý việc cưỡng chế, thu hồi đất của gia đình bà tạo quỹ ASXH của tỉnh và huyện bởi vì UBND huyện Bù Đăng thu hồi đất của gia đình bà không thông báo cho gia đình bà được biết, không có quyết định cưỡng chế thu hồi, không có lập biên bản áp giá hỗ trợ thỏa đáng.

Trên cơ sở đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ, UBND huyện Bù Đăng đã thụ lý đơn khiếu nại và đã ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ - Ngụ tại: Thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Không đồng ý với Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND huyện Bù Đăng, bà Phạm Thị Huệ đã gửi đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước. Trong đó, khiếu nại Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND huyện Bù Đăng về giải quyết đơn của bà và đề nghị UBND tỉnh Bình Phước xem xét trả lại đất, đền bù, hỗ trợ cây trồng trên đất do UBND huyện Bù Đăng cưỡng chế, thu hồi.

Ngày 25/9/2013, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 1760/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ - Ngụ tại: Thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Trong đó, UBND tỉnh Bình Phước kết luận:

- Về chủ trương cưỡng chế thu hồi và quá trình cưỡng chế thu hồi: Việc UBND huyện Bù Đăng thực hiện cưỡng chế, thu hồi đất lâm nghiệp tại các Tiểu khu 174, 175, 176, 177 – xã Phú Sơn là hoàn toàn phù hợp với chủ trương của UBND tỉnh Bình Phước và UBND huyện Bù Đăng để tạo quỹ ASXH, xóa đói giảm

nghèo của tỉnh và của huyện. Quá trình cưỡng chế, thu hồi đất, UBND huyện Bù Đăng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của hộ bà Phạm Thị Huệ: Theo chủ trương của UBND tỉnh Bình Phước và UBND huyện Bù Đăng thì Tiểu khu 173 không nằm trong vùng thu hồi để thực hiện dự án, nên hiện tại chưa bị cưỡng chế thu hồi. Do đó, diện tích đất giao khoán cho hộ bà Huệ tại Tiểu khu 173 theo Hợp đồng số 71/HĐLT không bị ảnh hưởng do việc cưỡng chế, thu hồi đất của UBND huyện Bù Đăng, chỉ thu hồi các Tiểu khu 174, 175, 176, 177.

Do đó, ý kiến kiến nghị của bà Phạm Thị Huệ - Ngụ tại: Thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đã được UBND huyện Bù Đăng giải quyết đơn tại Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 và UBND tỉnh Bình Phước giải quyết đơn tại Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 25/9/2013.

(Gửi kèm theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND huyện Bù Đăng và Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của UBND tỉnh Bình Phước)

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Bù Đăng về việc giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh Bình Phước;
- UBND tỉnh Bình Phước;
- UBMTTQVN tỉnh Bình Phước;
- TT. HĐND huyện;
- CT; các PCT UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, (H).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Chánh Bình

Số: 1191 /QĐ-UBND

Bù Đăng, ngày 27 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ,
ngụ tại thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND các cấp, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo năm 2004, 2005;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số: 136/2006/NĐ-CP, ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Quyết định số: 83/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Ban hành quy định về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Thanh tra huyện tại Báo cáo số: 23/BC-TTr, ngày 18 tháng 6 năm 2012 về kết quả xác minh đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ, ngụ tại thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Tóm tắt nội dung đơn:

Qua buổi đối thoại và làm việc vào ngày 18/4/2012, bà Phạm Thị Huệ khiếu nại không đồng ý việc cưỡng chế, thu hồi đất của gia đình bà tạo quỹ an sinh xã hội của tỉnh và huyện bởi vì việc UBND huyện Bù Đăng thu hồi đất của gia đình bà không thông báo cho gia đình bà được biết; không có quyết định cưỡng chế thu hồi, không có lập biên bản áp giá hỗ trợ thỏa đáng vì diện tích đất trên đã được Lâm trường Bù Đăng (BQLRPH Bù Đăng) giao khoán cho gia đình bà tại hợp đồng số: 71/HĐLT, ngày 12/10/2005. Do đó việc cưỡng chế trên là sai vị trí đất.

Kết quả xác minh nhận thấy rằng:

1. Cơ sở pháp lý thu hồi đất:

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Chỉ thị số: 08/2006/CT-TTg, ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép.

Căn cứ Công văn số: 1019/UBND-SX, ngày 19/4/2011 của UBND tỉnh về việc giải tỏa đất xâm canh lấn chiếm để thực hiện dự án trồng cao su tạo quỹ xóa đói giảm nghèo;

Căn cứ Thông báo số: 87-TB/TU, ngày 17/6/2011 của Tỉnh ủy về việc Thông báo kết luận của Ban thường vụ tỉnh ủy tại phiên họp lần thứ 12 khóa IX, ngày 14/6/2011;

Căn cứ Quyết định số: 28/QĐ-UBND, ngày 05/01/2010 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định về cho thuê đất lâm nghiệp và liên kết với chủ rừng để trồng cao su, trồng rừng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số: 2007/UBND-SX, ngày 08/7/2011 của UBND tỉnh về việc thu hồi 50% diện tích đất lâm nghiệp đã giao 05 dự án tại BQPRPH Bù Đăng;

Căn cứ biên bản về việc thống nhất kế hoạch, vị trí diện tích thu hồi đất thực hiện dự án tại BQPRPH Bù Đăng do Chi cục Lâm nghiệp và UBND huyện Bù Đăng thực hiện ngày 27/6/2011.

2. Quá trình cưỡng chế thu hồi đất:

Thực hiện Thông báo số: 686-TB/TU, ngày 05/10/2011 của Tỉnh ủy tỉnh Bình Phước về ý kiến kết luận của Thường trực tỉnh ủy tại buổi làm việc với Thường trực huyện ủy Bù Đăng

Ngày 12/8/2011, UBND huyện ban hành kế hoạch số: 78/KH-UBND về việc thực hiện thu hồi, cưỡng chế giải tỏa đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép tại tiểu khu 174,175,176,177, BQLRPH Bù Đăng để thực hiện dự án xóa đói giảm nghèo của Tỉnh;

Ngày 12/9/2011, UBND huyện ban hành kế hoạch số: 87/KH-UBND về việc thực hiện thu hồi, cưỡng chế giải tỏa đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép tại tiểu khu 174,175,176,177, BQLRPH Bù Đăng để thực hiện dự án xóa đói giảm nghèo của huyện;

Ngày 09/9/2011, UBND huyện ban hành Quyết định số: 2604/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tại tiểu khu 175, 176 BQLRPH Bù Đăng;

Ngày 27/10/2011, UBND huyện ban hành Thông báo số: 160/TB-UBND về việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa đất lâm nghiệp lấn chiếm trái phép tại tiểu khu 174,175,176,177, BQLRPH Bù Đăng để thực hiện dự án xóa đói giảm nghèo của tỉnh, huyện; Trong đó UBND huyện yêu cầu các hộ lấn chiếm đất lâm nghiệp tại khu vực trên khẩn trương thu hoạch hoa màu (cây mì) xong trước ngày 15/11/2011 nhằm giảm bớt thiệt hại khi tiến hành cưỡng chế.

UBND huyện giao Đài truyền thanh huyện, UBND các xã: Phú Sơn, Đak Nhau, Thọ Sơn và BQLRPH Bù Đăng, Tổ tuyên truyền vận động của huyện thông báo công khai trên đài truyền thanh huyện tại UBND xã, các thôn và đến từng hộ dân về kế hoạch, thời gian cưỡng chế và yêu cầu các hộ dân nghiêm chỉnh chấp hành. Sau thời gian trên, nếu các hộ dân không thực hiện thu hoạch hoa màu, UBND huyện không giải quyết các kiến nghị, khiếu nại có liên quan khi tiến hành cưỡng chế.

Ngày 15/11/2011, UBND huyện có Thông báo số 170/TB-UBND, về việc cưỡng chế, giải tỏa đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép tại tiểu khu 174,175,176,177 thuộc BQLRPH Bù Đăng để thực hiện dự án an sinh xã hội của

tỉnh và huyện, trong đó theo nguyện vọng của nhân dân, nhằm giảm bớt thiệt hại về kinh tế của các hộ dân khi cưỡng chế, giải tỏa đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép, UBND huyện sẽ dời thời gian tổ chức cưỡng chế từ ngày 15/11/2011 sang ngày 20/12/2011 để các hộ có đủ thời gian thu hoạch hoa màu đã trồng trên đất lấn chiếm và yêu cầu các hộ lấn chiếm đất lâm nghiệp tại khu vực trên khẩn trương thu hoạch hoa màu (cây mì) xong trước ngày 20/12/2011 nhằm giảm bớt thiệt hại khi tiến hành cưỡng chế.

Ngày 16/11/2011, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch chi tiết số: 113/KH-UBND, về việc cưỡng chế, giải tỏa đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép tại tiểu khu 174,175,176,177 thuộc BQLRPH Bù Đăng để thực hiện dự án an sinh xã hội của tỉnh và huyện, tổng diện tích cưỡng chế, giải tỏa là: 1.378,3ha, trong đó:

Diện tích dự án an sinh xã hội của tỉnh là: 1.100ha;

Diện tích dự án trồng cao su tạo quỹ xóa đói giảm nghèo của huyện 278,3ha.

Thời gian cưỡng chế chia làm 3 đợt: đợt 1 từ ngày 20/12/2011 đến ngày 26/12/2011, đợt 2 từ ngày 02/01/2012 đến ngày 04/01/2012, đợt 3 từ ngày 05/01/2012 đến ngày 08/01/2012.

Ngày 20/12/2011 UBND huyện đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất theo Kế hoạch tại các tiểu khu 174,175,176,177.

3. Chính sách hỗ trợ khi thu hồi đất:

Căn cứ Quyết định số: 68/2011/QĐ-UBND, ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc và cây trồng khi nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số: 343/UBND-KTN, ngày 14/02/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khung chính sách hỗ trợ, bồi thường khi tổ chức thu hồi 1.100ha đất lâm nghiệp bị xâm canh, lấn chiếm trái phép tại Ban BQLRPH Bù Đăng.

Ngày 23 tháng 2 năm 2012, UBND huyện ban hành Quyết định số: 231/QĐ-UBND, về ban hành quy định khung chính sách hỗ trợ, đền bù cây trồng và bố trí đất sản xuất thuộc dự án an sinh xã hội tại tiểu khu 174,175,176,177 BQLRPH Bù Đăng cụ thể như sau:

* Chính sách hỗ trợ, đền bù cây trồng:

- Các trường hợp được hỗ trợ đền bù về cây trồng khi thu hồi đất:

Hộ gia đình và cá nhân lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép do nhà nước trực tiếp quản lý tại tiểu khu 174,175,176,177 BQLRPH Bù Đăng bị thu hồi để thực hiện dự án an sinh xã hội của tỉnh, huyện mà trên diện tích đất bị thu hồi có cây trồng lâu năm (điều, cà phê, cao su, tiêu....) từ ngày 31/12/2007 trở về trước.

- Các trường hợp không được hỗ trợ đền bù về cây trồng khi thu hồi đất:

Hộ gia đình và cá nhân lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép do nhà nước trực tiếp quản lý tại tiểu khu 174,175,176,177 BQLRPH Bù Đăng bị thu hồi để thực hiện dự án an sinh xã hội của tỉnh, huyện mà trên diện tích đất bị thu hồi có cây trồng lâu năm (điều, cà phê, cao su, tiêu....) từ ngày 01/01/2008 trở về sau.

Đối với diện tích xâm canh, lấn chiếm trồng các loại cây ngắn ngày, hoa màu hàng năm (bắp, mỳ...) mà không trồng các loại cây dài ngày từ năm 2007 trở về trước không hỗ trợ, đền bù cây trồng.

Đơn giá hỗ trợ, đền bù về cây trồng áp dụng theo Quyết định số: 68/2001/QĐ-UBND, ngày 21/12/2011 của UBND tỉnh Bình Phước.

* Chính sách bố trí đất sản xuất:

- Các trường hợp được bố trí đất sản xuất:

Những hộ bị thu hồi đất có cây trồng lâu năm từ ngày 01/7/2004 trở về trước được tái bố trí đất sản xuất với diện tích bằng diện tích bị thu hồi (trong đó ưu tiên xem xét bố trí đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ);

Vị trí bố trí đất sản xuất: tại tiểu khu 177 BQLRPH Bù Đăng

- Các trường hợp không được bố trí đất tái sản xuất

Các hộ không đủ điều kiện đối với những trường hợp được bố trí đất sản xuất.

Trên cơ sở khung chính sách, ngày 28/02/2012, UBND huyện ban hành Quyết định số: 285/QĐ-UBND, ngày 09/3/2012 về việc phê duyệt phương án đền bù dự án an sinh xã hội tại tiểu khu 174, 175, 176, 177 thuộc BQLRPH Bù Đăng.

4. Qua rà soát hợp đồng giao khoán: 71/HĐLT, ký ngày 12/10/2005 cho bà Phạm Thị Huệ, ngụ tại thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cho thấy:

a. Cơ sở pháp lý ký kết hợp đồng giao, nhận khoán:

+ Căn cứ Quyết định số: 661/QĐ-TTg, ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện trồng mới 5 triệu ha rừng;

+ Căn cứ Quyết định số: 04/QĐ - SNN ngày 01/7/2005 của sở NN & PTNT v/v phê duyệt thiết kế kỹ thuật trồng rừng năm 2005 tại Lâm trường Bù Đăng với nội dung sau:

- Nguồn vốn: Dự án 661 đầu tư trên đối tượng rừng phòng hộ cấp I, II, phòng hộ cấp III vốn tự có của lâm trường.

- Phương thức trồng: Toàn diện, hỗn giao theo băng, bao gồm sao đen keo lai và sao đen xen điều.

- Loại cây trồng: Cây Keo lai, sao đen, Điều.

- Mật độ, cự ly: mô hình 01: keo lai 1000 cây/ha cự ly 2m x 2m; sao đen 396 cây/01 ha cự ly 3 x 4 m.

Mô hình 2: sao đen 396 cây /01ha; điều 200 cây/ha, cự ly: 5m x 5m.

- Thời vụ trồng: Trồng xong tháng 7 - 8/2005.

- Nguồn gốc đất: xâm canh năm 2004 - 2005.

b. Nội dung ký kết hợp đồng giao nhận khoán:

- Hợp đồng số: 71/HĐTR, ký ngày 12/10/2005 cho bà Phạm Thị Huệ với diện tích 11 ha, khoảnh 2, tiểu khu 175 (5 ha) và khoảnh 4, tiểu khu 173 (6 ha);

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 12/10/2005, đến ngày 12/10/2008;

- Hình thức giao khoán: Trồng và chăm sóc rừng trồng cây keo lai xen điều.

- Phương thức thanh toán: Lâm trường Bù Đăng thanh toán 100%, thanh toán theo công đoạn thực hiện thông qua biên bản nghiệm thu giữa bên A và B.

- Loại cây trồng: Cây keo lai, sao đen, điều.
- Các nội dung cam kết chủ yếu trong hợp đồng:
- + Quyền và nghĩa vụ của Lâm trường Bù Đăng:

Nghĩa vụ:

Xác định rõ diện tích, hiện trạng, vị trí ranh giới trên bản đồ và ngoài thực địa; Hướng dẫn bên nhận giao khoán thực hiện trồng rừng và chăm sóc rừng trồng theo phương án thiết kế đã được phê duyệt; Hướng dẫn bên nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng giao khoán và chăm sóc rừng; Thanh toán tiền công trồng và chăm sóc theo dự toán của Chương trình 661 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hàng năm;

Quyền lợi:

Khi bên nhận khoán vi phạm hợp đồng thì Lâm trường Bù Đăng căn cứ vào mức độ vi phạm để giải quyết bồi thường thiệt hại hoặc hủy bỏ hợp đồng.

- + Quyền và nghĩa vụ của hộ nhận khoán:

Nghĩa vụ:

Trồng rừng trên diện tích đất nhận khoán theo phương án thiết kế trồng rừng được duyệt, thực hiện đúng nội dung kỹ thuật do Lâm trường hướng dẫn;

Quyền lợi:

Được trồng xen cây công nghiệp, nông nghiệp và hưởng 100% sản phẩm.

c. Về tình hình thực hiện hợp đồng:

- Thực tế trên đất trồng cây sao, điều, cao su; tại khoảnh 2, tiểu khu 175 (5 ha), cây trồng trồng năm 2008;
- Phương thức trồng không đúng thiết kế được phê duyệt;
- Lâm trường Bù Đăng không có biên bản kiểm tra việc thực hiện hợp đồng hằng năm.

d. Nhận xét và đánh giá việc ký kết và thực hiện hợp đồng:

- Về phía hộ nhận khoán:
 - + Thực hiện hợp đồng khi chưa có biên bản giao, nhận ngoài thực địa nhưng hộ bà Huệ tự ý vào lấn chiếm đất lâm nghiệp và trồng cây trên đất (lấn chiếm đất lâm nghiệp vào năm 2004; 2005);
 - + Trồng cây trồng không đúng theo thiết kế đã được phê duyệt; Thực tế: trồng cây sao, điều; tại khoảnh 2, tiểu khu 175 (5 ha), cây trồng, trồng năm 2008.
- Về phía Lâm trường Bù Đăng:
 - + Ký hợp đồng giao khoán đã có quyết định phê duyệt thiết kế trồng rừng;
 - + Chỉ đạo hộ nhận khoán trồng đúng thiết kế, chủng loại cây trồng nhưng hộ nhận khoán không thực hiện đúng chủng loại cây trồng;
 - + Trích lục bản đồ không đúng quy định, không có biên bản giao, nhận khoán ngoài thực địa.
 - + Sử dụng nguồn vốn sai theo quyết định được phê duyệt (nguồn 661 do nhà nước cung cấp 100% theo công đoạn hàng năm nhưng bà Huệ tự bỏ vốn trồng);

+ Không thực hiện thanh lý hợp đồng khi hợp đồng đã hết hiệu lực (ngày kết thúc 12/10/2008). Hiện nay, hợp đồng đã hết thời hạn.

+ Thời điểm ký kết hợp đồng: Lâm trường Bù Đăng ký kết hợp đồng trước khi có chủ trương thu hồi đất của UBND tỉnh để thực hiện dự án.

- Trong quá trình cưỡng chế thu hồi đất UBND huyện tạm thời khoan lại chưa cưỡng chế thu hồi diện tích đất 05 ha tại khoảnh 2, tiểu khu 175, UBND huyện chỉ cưỡng chế đối với diện tích do bà xâm canh, lấn chiếm ngoài diện tích đất giao khoán. Do cây trồng, trồng sau ngày 01/01/2008 cho nên UBND huyện không áp giá hỗ trợ cho gia đình bà;

5. Nhận xét và kết luận:

- Việc thu hồi đất lâm nghiệp bị xâm canh, lấn chiếm trái phép tạo quỹ đất an sinh xã hội là phù hợp với Chủ trương của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy và của UBND tỉnh.

- Ngày 09/9/2011, UBND huyện ban hành Quyết định số: 2604/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tại tiểu khu 175, 176 BQLRPH Bù Đăng;

- Trước khi cưỡng chế UBND huyện đã có các Thông báo số: 160/TB-UBND ngày 27/10/2011 về việc tổ chức cưỡng chế giải tỏa đất lâm nghiệp lấn chiếm trái phép tại tiểu khu 174,175,176,177, BQLRPH Bù Đăng để thực hiện dự án xóa đói giảm nghèo của Tỉnh, huyện; Trong đó UBND huyện yêu cầu các hộ lấn chiếm đất lâm nghiệp tại khu vực trên khẩn trương thu hoạch hoa màu (cây mì) xong trước ngày 15/11/2011 nhằm giảm bớt thiệt hại khi tiến hành cưỡng chế. UBND huyện giao Đài truyền thanh huyện, UBND các xã: Phú Sơn, Đạ Nhau, Thọ Sơn và BQLRPH Bù Đăng, Tổ tuyên truyền vận động của huyện thông báo công khai trên đài truyền thanh huyện tại UBND xã, các thôn và đến từng hộ dân về kế hoạch, thời gian cưỡng chế và yêu cầu các hộ dân nghiêm chỉnh chấp hành. Sau thời gian trên, nếu các hộ dân không thực hiện thu hoạch hoa màu, UBND huyện không giải quyết các kiến nghị, khiếu nại có liên quan khi tiến hành cưỡng chế và Thông báo số 170/TB-UBND, ngày 15/11/2011 về việc cưỡng chế, giải tỏa đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép tại tiểu khu 174,175,176,177 thuộc BQLRPH Bù Đăng để thực hiện dự án an sinh xã hội của tỉnh và huyện, trong đó theo nguyện vọng của nhân dân, nhằm giảm bớt thiệt hại về kinh tế của các hộ dân khi cưỡng chế, giải tỏa đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái phép. UBND huyện sẽ dời thời gian tổ chức cưỡng chế từ ngày 15/11/2011 sang ngày 20/12/2011 để các hộ có đủ thời gian thu hoạch hoa màu đã trồng trên đất lấn chiếm và yêu cầu các hộ lấn chiếm đất lâm nghiệp tại khu vực trên khẩn trương thu hoạch hoa màu (cây mì) xong trước ngày 20/12/2011 nhằm giảm bớt thiệt hại khi tiến hành cưỡng chế.

- Đối với diện tích 5 ha tại khoảnh 2, tiểu khu 175 thuộc Hợp đồng giao khoán số: 71/HĐLT, ký ngày 12/10/2005 cho bà Phạm Thị Huệ nằm trong kế hoạch cưỡng chế của UBND huyện, tuy nhiên trong quá trình cưỡng chế, UBND huyện tạm khoan lại chưa cưỡng chế diện tích đất này. UBND huyện chỉ cưỡng chế đối với diện tích do bà xâm canh, lấn chiếm ngoài diện tích đất giao khoán,

diện tích đất này có cây trồng, trồng sau ngày 01/01/2008 nên UBND huyện không áp giá hỗ trợ cho gia đình bà.

- Việc bà Phạm Thị Huệ khiếu nại cưỡng chế sai vị trí, ranh giới là không đúng với lý do: Toàn bộ diện tích đất bà Huệ nhận khoán trồng rừng với BQLRPH Bù Đăng tại khoảnh 2, tiểu khu 175 đều nằm trong diện tích đất phải thu hồi để thực hiện dự án an sinh xã hội của tỉnh và huyện. Tuy nhiên trong quá trình cưỡng chế, UBND huyện chỉ cưỡng chế đối với diện tích do bà xâm canh, lấn chiếm ngoài diện tích đất giao khoán; Còn phần diện tích 5 ha tại khoảnh 2, tiểu khu 175 thuộc hợp đồng giao khoán số: 71/HĐLT, ký ngày 12/10/2005 nằm trong dự án an sinh xã hội của tỉnh. UBND huyện tiếp tục thu hồi diện tích đất này vào thời điểm thích hợp. UBND huyện yêu cầu bà Huệ liên hệ với BQLRPH Bù Đăng để thỏa thuận thanh lý hợp đồng, nếu không thỏa thuận được thì làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện để được giải quyết.

Từ những cơ sở và kết quả xác minh nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a. Bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ, ngụ tại thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước với lý do:

Diện tích đất của bà Huệ thuộc dự án an sinh xã hội của tỉnh, UBND huyện đã ban hành quyết định cưỡng chế, thông báo việc cưỡng chế cho gia đình bà được biết, trong quá trình cưỡng chế, UBND huyện chỉ cưỡng chế diện tích đất do bà lấn chiếm, ngoài diện tích đất mà gia đình bà được giao khoán, do cây trồng, trồng sau ngày 01/01/2008 không đủ điều kiện hỗ trợ cho nên UBND huyện không áp giá hỗ trợ cây trồng cho gia đình bà.

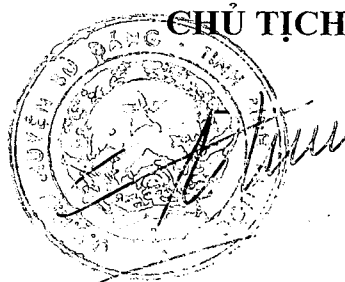
b. Giao BQLRPH Bù Đăng tiếp tục mời bà Huệ để thỏa thuận thanh lý hợp đồng, nếu các bên không thỏa thuận được thì làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện để được giải quyết với lý do: Diện tích 05 ha tại khoảnh 2, tiểu khu 175 thuộc hợp đồng giao khoán số: 71/HĐLT, ký ngày 12/10/2005 nằm trong dự án an sinh xã hội của tỉnh. UBND huyện tiếp tục thu hồi diện tích đất này vào thời điểm thích hợp.

Điều 2. Giao UBND xã Minh Hưng: Tổ chức công bố và trao Quyết định này cho bà Phạm Thị Huệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định. Báo cáo kết quả cho UBND huyện.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Chủ tịch UBND xã Minh Hưng, bà Phạm Thị Huệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Phòng tiếp CD tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- LD UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1760 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 25 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ,
ngụ tại thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011;

Xét đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 213/BC-T.Tr ngày 26/9/2012 và nội dung đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ,

Tóm tắt nội dung khiếu nại:

Đơn khiếu nại ghi ngày 30/6/2012 gửi Chủ tịch UBND tỉnh, bà Phạm Thị Huệ khiếu nại Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng về giải quyết đơn khiếu nại của bà và đề nghị UBND tỉnh xem xét trả lại đất, đền bù, hỗ trợ cây trồng trên đất do UBND huyện Bù Đăng cưỡng chế thu hồi.

Kết quả xác minh nhận thấy rằng:

Ngày 12/10/2005, gia đình bà Phạm Thị Huệ được Lâm trường Bù Đăng (nay là Ban QLRPB Bù Đăng) ký Hợp đồng giao khoán số 71/HĐGK với diện tích 11ha tại khoảnh 2, khoảnh 4 - tiểu khu 173 và 175. Sau khi nhận giao khoán, năm 2005, gia đình bà tiến hành trồng điều, sao và dựng 01 căn nhà khoảng 50m² với kết cấu: Mái tôn, vách ván, nền đất. Khoảng tháng 6/2007, Lâm trường Bù Đăng có mời các hộ nhận khoán làm việc để thông báo việc chuyển đổi trồng cây xen canh từ điều sang cao su (trong đó có hộ bà Huệ). Trong năm 2007, gia đình bà Huệ tiến hành trồng cao su với diện tích 03ha (mật độ 3m x 6m). Đến năm 2010-2011, gia đình bà Huệ trồng mới 03ha cao su (mật độ 3m x 6m) ngoài diện tích 03ha trồng năm 2007.

Ngày 28/12/2011, toàn bộ diện tích cao su xen cây sao trên 06ha đất của bà bị cưỡng chế, đến ngày 28/02/2012 thì san ủi. Ngày 07/3/2012, diện tích 02ha điều xen cây sao (trồng năm 2005) và căn nhà nói trên bị san ủi, còn lại 03ha điều xen cây sao trồng năm 2005 chưa bị thu hồi.

Đến nay, gia đình bà Phạm Thị Huệ chưa nhận được tiền đền bù, hỗ trợ cây trồng và tài sản trên đất.

Sau khi cưỡng chế, bà Huệ khiếu nại đến UBND huyện, với nội dung UBND huyện Bù Đăng thu hồi đất của gia đình bà nhưng không thông báo cho gia đình bà biết không có quyết định cưỡng chế thu hồi, không lân hiên bán áp giá hỗ trợ vì

diện tích trên đã được Lâm trường Bù Đăng giao khoán cho gia đình bà theo Hợp đồng số 71/HĐLT. Do đó, việc cưỡng chế thu hồi là sai vị trí đất.

Ngày 27/6/2012, Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại của bà Huệ có nội dung bác đơn, với lý do UBND huyện chỉ cưỡng chế diện tích đất do bà lấn chiếm thêm ngoài diện tích đất gia đình bà được giao khoán.

Không đồng ý với Quyết định số 1191/QĐ-UBND, bà Phạm Thị Huệ khiếu nại đến UBND tỉnh với nội dung được đền bù, hỗ trợ cây trồng trên đất và trả lại đất cho gia đình bà.

Kết quả xác minh cho thấy: Ngày 12/10/2005, ông Thái Hữu Cam - Giám đốc Lâm trường Bù Đăng (nay là Ban QLRPH Bù Đăng) ký Hợp đồng số 71/HĐLT giao khoán trồng rừng và chăm sóc rừng trồng cho bà Phạm Thị Huệ với tổng diện tích 11ha tại khoảnh 2, khoảnh 4 - Tiểu khu 173 và 175. Hợp đồng số 71/HĐLT không có sơ đồ vị trí đất, không có biên bản bàn giao hiện trạng, không có đơn xin nhận chăm sóc rừng trồng của hộ nhận khoán. Thời hạn hợp đồng đến hết ngày 12/10/2008. Sau khi ký hợp đồng, Ban QLRPH Bù Đăng không có chứng từ nghiệm thu, thanh quyết toán, chăm sóc, kiểm tra nghiệm thu hàng năm. Đến hết tháng 12/2008 (thời điểm hợp đồng giao khoán cho bà Huệ hết hiệu lực), Ban QLRPH Bù Đăng không nghiệm thu, đánh giá hiệu quả rừng trồng thành rừng hay không thành rừng và chưa tiến hành thanh lý hợp đồng theo quy định.

Trên cơ sở Công văn số 1019/UBND-SX ngày 19/4/2011 và Công văn số 1574/UBND-KTN ngày 03/6/2011 của UBND tỉnh về giải toả đất xâm canh, lấn chiếm các dự án trồng cao su tạo quỹ xoá đói, giảm nghèo. Công văn số 2007/UBND-SX ngày 08/7/2011 của UBND tỉnh về thu hồi 50% diện tích đất lâm nghiệp đã giao 05 dự án tại Ban QLR Bù Đăng. UBND huyện Bù Đăng ban hành các Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 08/7/2011; Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 18/8/2011; Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 và Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 về áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tại các tiểu khu 174, 175, 176, 177.

Trước khi cưỡng chế thu hồi, Tổ kiểm kê của UBND huyện Bù Đăng đã tiến hành kiểm kê cây trồng, tài sản trên đất đối với các hộ có đất bị thu hồi. Kết quả: Có 72 hộ đủ điều kiện đền bù, hỗ trợ đã được lập thành từng biên bản riêng, trong đó không có tên bà Huệ. Các trường hợp còn lại có đất tại tiểu khu 175 do có cây trồng từ năm 2008 trở về sau với diện tích là 777,37ha, Tổ kiểm kê không lập biên bản chi tiết cho từng hộ mà chỉ lập chung biên bản tổng hợp cho toàn bộ diện tích nêu trên (thể hiện tại biên bản ngày 28/02/2012 do ông Lê Bá Dung ghi biên bản).

Theo biên bản kiểm kê lại ngày 28/02/2012 của Tổ kiểm kê do ông Phạm Trung Kiên lập. Theo giải trình của Tổ kiểm kê và nội dung Kế hoạch số 01/KH-TKK ngày 22/12/2011 của Tổ kiểm kê thì biên bản này lập để làm cơ sở cho việc đối chiếu với biên bản gốc đã lập trước đó. Đến ngày 17/3/2012, Tổ kiểm kê tiến hành họp xem xét biên bản bổ sung (gồm 02 biên bản) ngày 28/02/2012 đối với hộ bà Phạm Thị Huệ. theo đó Tổ kiểm kê xác định: Hiện trạng cây trồng trên đất khi

lập biên bản kiểm kê để thực hiện cưỡng chế, xử lý thực bì, giải tỏa đất đối với hộ bà Phạm Thị Huệ là diện tích có cây trồng từ sau ngày 01/01/2008.

Ngày 28/12/2011 và ngày 28/02/2012 Đoàn cưỡng chế của UBND huyện tiến hành chặt, nhổ bỏ cây trồng, buộc tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép trên diện tích đất lâm nghiệp bị xâm canh trái phép tại các tiểu khu 174, 175, 176, 177 trong đó có một phần diện tích đất bà Huệ đang sử dụng.

Ngày 07/8/2012, Thanh tra tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra, đo đạc thực tế khu vực đất bà Huệ sử dụng đã ghi chép lại tọa độ diện tích đất bà Huệ hiện đang sử dụng sau khi cưỡng chế thu hồi và tọa độ ranh giới thu hồi đất trên thực địa tại khu vực đất bà Huệ hiện đang còn sử dụng.

Ngày 11/9/2012, Chi Cục Kiểm lâm tỉnh có Công văn số 437/KL-QLBVR trả lời kết quả xác minh vị trí, ranh giới, diện tích khu vực đất khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ. Kết quả thể hiện: Vị trí đất tại khoảnh 2, khoảnh 4 - tiểu khu 175; Diện tích khu vực đất bà Huệ đang sử dụng là 3,92ha, diện tích đã cưỡng chế nằm ngoài ranh giới Dự án định canh định cư là 3,46ha, diện tích thuộc Dự án định canh định cư nhưng chưa cưỡng chế nằm trong diện tích đất bà Huệ đang sử dụng là 1,64ha. Qua đối chiếu theo bản đồ quy hoạch bảo vệ rừng giai đoạn 2011-2012 thì ranh giới giữa khu đất bà Huệ đang sử dụng và ranh giới Dự án định canh, định cư có chồng lấn với nhau.

Tại Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng về giải quyết đơn khiếu nại của bà Huệ xác định: Trong quá trình cưỡng chế thu hồi đất, UBND huyện tạm thời khoanh lại chưa cưỡng chế thu hồi diện tích 05ha tại khoảnh 2, tiểu khu 175; UBND huyện chỉ cưỡng chế thu hồi đối với diện tích đất do bà Huệ xâm canh, lấn chiếm ngoài diện tích giao khoán.

Kết luận:

- Về trình tự, thủ tục giao khoán đất cho bà Phạm Thị Huệ: Hồ sơ giao khoán đất cho bà Huệ không có đơn xin nhận khoán của người nhận khoán, không có sơ đồ vị trí đất, không bàn giao đất ngoài thực địa. Hàng năm Ban QLRPH Bù Đăng không tiến hành nghiệm thu, đánh giá kết quả trồng rừng và chăm sóc rừng trồng nên không có cơ sở xác định chủng loại, mật độ và tuổi cây trồng. Khi hết hạn hợp đồng, Ban QLRPH Bù Đăng không tiến hành thanh lý hợp đồng. Như vậy, quá trình lập hồ sơ giao khoán, giao đất ngoài thực địa cho bà Huệ, Ban QLRPH Bù Đăng không thực hiện các thủ tục theo quy định dẫn đến việc không xác định được vị trí, diện tích đất giao khoán cho bà Huệ theo Hợp đồng giao khoán số 71/HĐLT. Việc này Ban QLRPH Bù Đăng cần kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Về chủ trương cưỡng chế thu hồi và quá trình cưỡng chế thu hồi đất: Việc UBND huyện Bù Đăng thực hiện cưỡng chế thu hồi đất lâm nghiệp tại các tiểu khu 174, 175, 176, 177 - Ban QLRPH Bù Đăng là hoàn toàn phù hợp với chủ trương của UBND tỉnh và huyện Bù Đăng để tạo quỹ an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo của tỉnh và của huyện. Quá trình cưỡng chế thu hồi đất, UBND huyện Bù Đăng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất của hộ bà Phạm Thị Huệ: Theo chủ trương của UBND tỉnh và huyện Bù Đăng thì tiểu khu 173, không nằm trong vùng

thu hồi để thực hiện dự án, nên hiện tại chưa bị cưỡng chế thu hồi do đó diện tích đất giao khoán cho hộ bà Huệ tại tiểu khu 173 theo Hợp đồng số 71/HĐLT, không bị ảnh hưởng do việc cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện Bù Đăng, chỉ thu hồi tại các tiểu khu 174, 175, 176, 177.

Thực tế tại khoảnh 2, khoảnh 4 tiểu khu 175, bà Phạm Thị Huệ đang sử dụng 3,92ha, trong đó có 1,64ha nằm trong dự án định canh, định cư chưa bị thu hồi. Theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng về giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ thì tại khoảnh 2, 4 tiểu khu 175, bà Huệ có 05ha theo Hợp đồng số 71/HĐLT và hiện tại vẫn chưa bị cưỡng chế thu hồi, bà Huệ vẫn đang sử dụng. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế và kết quả xác minh vị trí, ranh giới, diện tích khu vực đất khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ do Chi Cục Kiểm lâm thực hiện thì hiện tại bà Huệ chỉ sử dụng có 3,92ha tại khoảnh 2, 4 tiểu khu 175. Như vậy, việc UBND huyện Bù Đăng cho rằng hiện tại bà Huệ đang quản lý và sử dụng 05ha đất tại khoảnh 2, 4 tiểu khu 175 là không đúng với thực tế.

- Việc kiểm kê, áp giá cho hộ bà Phạm Thị Huệ: Trước khi tiến hành cưỡng chế thu hồi, Tổ kiểm kê tiến hành lập biên bản xác minh hiện trạng đối với các hộ có cây trồng đủ điều kiện đền bù, hỗ trợ. Qua rà soát 72 biên bản xác minh hiện trạng đủ điều kiện đền bù, hỗ trợ không có tên bà Phạm Thị Huệ. Đối với các hộ có đất tại tiểu khu 175 không đủ điều kiện đền bù, hỗ trợ được Tổ Kiểm kê xác minh hiện trạng chung tại biên bản ngày 28/02/2012 do ông Lê Bá Dung ghi biên bản. Do cùng ngày 28/02/2012 có 02 biên bản: Một biên bản kiểm kê lại diện tích đất, cây trồng trên đất của hộ bà Phạm Thị Huệ do ông Phạm Trung Kiên ghi biên bản và một biên bản lập chung cho các hộ không đủ điều kiện đền bù, hỗ trợ do ông Lê Bá Dung ghi biên bản. Nên ngày 17/3/2012, Tổ kiểm kê tiến hành họp xem xét biên bản bổ sung (gồm 02 biên bản) ngày 28/02/2012 đối với hộ bà Phạm Thị Huệ, theo đó Tổ kiểm kê xác định hộ bà Phạm Thị Huệ có cây trồng từ sau ngày 01/01/2008, nên không đủ điều kiện được hỗ trợ, đền bù. Do đó, bà Huệ căn cứ vào biên bản ngày 28/02/2012 do ông Lê Bá Dung ghi để yêu cầu đền bù, hỗ trợ cây trồng trên đất là không có cơ sở.

Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng về giải quyết đơn khiếu nại của bà Huệ có phần chưa chính xác ở nội dung xác định hiện tại bà Huệ vẫn đang quản lý và sử dụng 05ha đất giao khoán theo Hợp đồng số 71/HĐLT tại khoảnh 2, 4 tiểu khu 175, trên thực tế hiện nay Bà Huệ chỉ sử dụng có 3,92ha đất tại khoảnh 2, 4 tiểu khu 175. UBND huyện Bù Đăng cần rút kinh nghiệm trong quá trình xác minh để tránh sai sót khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại.

Từ những cơ sở pháp lý nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Bác toàn bộ nội dung đơn khiếu nại ghi ngày 30/6/2012 của bà Phạm Thị Huệ, ngụ tại thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng khiếu nại yêu cầu trả lại đất và được đền bù, hỗ trợ cây trồng trên đất.

Lý do: Khiếu nại không có cơ sở xem xét, giải quyết.

2. Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, về giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ có phần chưa chính xác, như đã nêu trên phần kết luận.

Điều 2.

1. Giao UBND huyện Bù Đăng:

a. Tổ chức công bố, giao Quyết định này cho bà Phạm Thị Huệ trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản.

b. Kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc ban hành Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 về giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Huệ đã xác định chưa chính xác diện tích đất hiện bà Huệ còn đang sử dụng tại khoảnh 2, 4 tiểu khu 175.

2. Giao Chánh Thanh tra tỉnh: Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

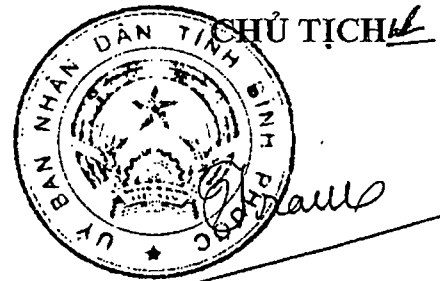
Điều 3. Quyết định này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu bà Phạm Thị Huệ không đồng ý với quyết định giải quyết thì trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định, bà có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án nhân dân tỉnh để được giải quyết theo quy định tại Điều 42, Luật Khiếu nại năm 2011.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng, bà Phạm Thị Huệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (Cục III), Bộ TN&MT;
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (UBND huyện Bù Đăng 03 bản);
- Bà Huệ (do UBND huyện Bù Đăng giao);
- LĐVP, P: TCD, KTTH, KTN;
- Lưu: VT, T.326.

13



Nguyễn Văn Trâm

